

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **71/ 2023/ HSST**.
Ngày 28 tháng 9 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Thu Hương*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông *Nguyễn Sỹ Nghị*

2. Bà *Lê Thị Thúy Hằng*

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên tòa bà *Phạm Thị An* - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa bà *Nguyễn Thị Thùy Linh* - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Văn C** ; Sinh ngày 02/5/1972 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 07/12

Họ và tên cha: Thái Nguyên H, Đã chết;

Họ và tên mẹ: Trịnh Thị T, Đã chết;

Vợ: Trương Thị T, sinh năm: 1976.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 19/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Đàn.

- Những người làm chứng: 1. Hoàng Ngọc S- sinh năm 1978. Trú tại: Thôn T - xã Q- huyện Q - tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

2. Hồ Văn T - sinh năm 1976. Trú tại: xóm Đ - xã Nghĩa M- thị xã T - tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đ-ợc tóm tắt nh- sau: Quá trình sinh sống, Thái Văn C, sinh năm 1972, trú tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An có quen biết với Hoàng Ngọc S, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An và Hồ Văn T, sinh năm 1976, trú tại xóm Đ, xã Nghĩa M, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Khoảng đầu tháng 9/2022, Hoàng Ngọc S nhờ Thái Văn C tìm mối bán pháo nên C sử dụng số điện thoại 0373.935.3xx gọi đến số điện thoại 0376.380.9xx của T hỏi “Có mua pháo không?” thì T trả lời “có”. Sau đó, Thái Văn C đã giới thiệu cho Hồ Văn T làm quen với Hoàng Ngọc S. Sau khi biết được Hồ Văn T muốn mua pháo thì Hoàng Ngọc S đã liên hệ với một người phụ nữ tên H, khoảng 35 tuổi, dáng người thấp lùn, da trắng ở xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An để mua Pháo về bán lại cho T nhằm mục đích kiếm lời. Khi đã liên hệ được với nhau, mỗi lần Hồ Văn T đặt mua pháo, Hoàng Ngọc S tự bỏ tiền ra mua pháo của người phụ nữ tên H, rồi rủ Thái Văn C cùng mang pháo từ huyện Q lên thị xã T để bán cho T. Lợi nhuận thu được Hoàng Ngọc S trừ chi phí xăng xe và tiền vốn mua pháo còn lại bao nhiêu thì chia cho Thái Văn C một phần. Khoảng từ đầu tháng 9/2022 đến cuối tháng 9/2022, Thái Văn C đã cùng với Hoàng Ngọc S ba lần bán pháo trót lọt cho Hồ Văn T, còn hai lần sau S rủ đi cùng nhưng do bận việc nên C không đi. Mỗi lần có nhu cầu mua pháo, Hồ Văn T sử dụng điện thoại Nokia, có số thuê bao **0376.380.9xx** liên lạc với Hoàng Ngọc S qua số thuê bao **0363.916.0xx** và Thái Văn C qua số thuê bao **0373.935.3xx** để trao đổi trước về thời gian, địa điểm, số lượng pháo T cần mua. Khi đến nơi hẹn Hồ Văn T, Hoàng Ngọc S và Thái Văn C ra gặp nhau giao hàng và giao tiền mặt. Các lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 9 năm 2022, Hoàng Ngọc S nhờ Thái Văn C hỏi T có mua pháo không nên C đã gọi điện thoại cho T hỏi có Pháo liên hoàn loại 36 quả giá 740.000 đồng/ một hộp (Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng một hộp) có mua không, thì T đồng ý và đặt mua 05 (năm) hộp. Đến khoảng 19 giờ ngày hôm sau, Hoàng Ngọc S gọi điện thoại rủ C cùng đi lên thị xã T để giao pháo cho T vì S không biết đường, thì C đồng ý. Khi gần lên đến nơi thì C gọi điện thoại cho T và được T hẹn gặp ở đồi cỏ trên đường vành đai đi khu sinh thái K. Tại đây, Thái Văn C và Hoàng Ngọc S giao cho Hồ Văn T 05 (năm) hộp Pháo liên hoàn loại 36 quả. Sau khi nhận đủ pháo thì T bảo S và C ra ngoài

đường 48 chờ một lúc, để T đưa pháo về nhà cất rồi lấy tiền ra trả. Một lúc sau, T đem tiền ra trả thì S xin số điện thoại của T nói là để tiện liên lạc mua bán pháo thì T đồng ý cho S số điện thoại. Sau khi tính toán tiền lời, Hoàng Ngọc S trừ chi phí xăng xe còn lại 350.000 (Ba trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lời thì S chia cho C 175.000 (Một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Hồ Văn T sau khi mua được pháo thì bán lại cho một người đàn ông tên N không quen biết 02 (hai) hộp pháo liên hoàn loại 36 quả, số còn lại thì mang về nhà cất giấu.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng từ 07 (Bảy) đến 10 (Mười) ngày, tức là vào khoảng giữa tháng 9 năm 2022, Hoàng Ngọc S tiếp tục rủ Thái Văn C cùng đi bán pháo cho Hồ Văn T thì C đồng ý. Ngày hôm sau, vào khoảng 19 giờ S đi xe máy chở theo 06 (sáu) hộp pháo liên hoàn loại 36 quả đến đón C đi cùng mang pháo lên thị xã T bán cho T. Khi lên đến nơi Hồ Văn T tiếp tục hẹn S và C gặp nhau ở địa điểm như lần đầu. Tại đây, Hoàng Ngọc S và Thái Văn C giao cho T 06 (Sáu) hộp Pháo liên hoàn loại 36 quả cũng với giá 740.000 đồng/ một hộp (Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng một hộp). Hồ Văn T nhận pháo rồi đưa tiền mặt cho S, sau đó S và C ra về. Sau khi tính toán trừ đi tiền vốn mua pháo và xăng xe, còn lại 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng tiền lời, S chia cho C 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng từ 7 (Bảy) đến 10 (Mười) ngày, tức vào khoảng cuối tháng 9 năm 2022, Hoàng Ngọc S gọi điện thoại cho C nói Hồ Văn T đặt mua 12 (Mười hai) hộp pháo liên hoàn loại 49 quả và rủ C đi cùng mang pháo lên bán cho T thì C đồng ý. Khoảng hai ngày sau, Hoàng Ngọc S đi xe máy đến đón C đi cùng đưa pháo lên thị xã T bán cho T. Khi đến nơi, T hẹn S và C đến gặp nhau tại khu vực giao dịch lần trước. Tại đây, S và C giao cho T 12 (Mười hai) hộp pháo liên hoàn loại 49 quả với giá 800.000 đồng/1 hộp (Tám trăm nghìn đồng một hộp). Sau khi nhận đủ pháo, T trả tiền mặt cho S rồi cả ba người cùng ra về. Sau khi tính toán tiền lời được 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng, S trừ đi tiền vốn mua pháo và xăng xe, còn lại 1.000.000 (Một triệu) đồng, S chia cho C 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Sau khi mua được pháo, Hồ Văn T mang 06 (sáu) hộp pháo liên hoàn loại 49 quả bán cho Dương Văn H sinh năm 1981, trú tại xóm Đ, xã Đ, thị xã T với giá 900.000 đồng/ 01 hộp (Chín trăm nghìn đồng một hộp), số pháo còn lại T mang về nhà cất giấu. Dương Văn H sau khi mua được pháo từ Hồ Văn T đã bán lại cho Nguyễn Đình H, sinh năm 1998, trú tại xóm Đ, xã Đ, thị xã T 02 (Hai) hộp với giá 1.100.000 đồng/1 hộp (Một triệu một trăm nghìn đồng một hộp).

- Lần thứ tư: Khoảng đầu tháng 10/2022, trong lúc đi chơi với Hoàng Ngọc S, Thái Văn C nghe Sơn nói chuyện điện thoại với Hồ Văn T nội dung là T đặt mua 06 (Sáu) hộp pháo liên hoàn loại 49 quả nhưng S nèo T lấy lên 08 (tám) hay 09 (Chín) hộp gì đó. Sau đó, Hoàng Ngọc S rủ C “Trưa mai đi giao pháo 49 cho anh T” nhưng vì có việc bận nên

C không đi. Ngày hôm sau, C nghe S nói lại là đã bán cho T 09 (Chín) hộp pháo liên hoàn loại 49 quả.

- Lần thứ năm: Trước khi Hoàng Ngọc S bị bắt 2 (Hai) đến 3 (Ba) ngày thì S cũng rủ C đi giao pháo cho T. S nói, “còn 11 (Mười một) hộp pháo 36 đây có đi giao nốt không” nhưng do C chuẩn bị đi tàu nên không đi cùng Sơn.

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 13/10/2022, Hoàng Ngọc S đi một mình điều khiển xe máy Honda, loại xe WAVESD, màu sơn đỏ đen trắng, BKS 37L1 - 181.50 chở theo 11 (Mười một) hộp pháo liên hoàn loại 36 quả lên giao cho T như đã hẹn. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 48 giao cắt với tuyến đường liên huyện DH 387 đoạn qua xóm B, xã N, huyện Nghĩa Đàn thì bị lực lượng Công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Sau khi nghe tin Hoàng Ngọc S và Hồ Văn T bị bắt thì Thái Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 19/5/2023, biết không thể trốn tránh nên Thái Văn C đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Văn T tại xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An thu giữ 09 (Chín) hộp pháo liên hoàn loại 36 quả, 09 (Chín) hộp pháo liên hoàn loại 49 quả và 11 (Mười một) bịch pháo bi.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn H, thu giữ 10 (Mười) hộp pháo liên hoàn loại 49 quả.

Ngày 10/02/2023, Nguyễn Đình H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn giao nộp 02(Hai) hộp Pháo liên hoàn loại 49 quả đã mua của Dương Văn H trước đó.

Tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, xác định:

Đối với số vật chứng thu giữ tại nhà Hồ Văn T toàn bộ cả bao bì có khối lượng 30,4 kg (Ba mươi phẩy bốn Kilogam), sau khi loại bỏ bao bì, từng loại có khối lượng như sau:

+ 09 (Chín) khối hình hộp chữ nhật, kích thước và đặc điểm tương tự nhau (16 cm x 16 cm x 10 cm) có khối lượng 16,73 kg (Mười sáu phẩy bảy mươi ba Kilogam).

+ 09 (Chín) khối hình hộp chữ nhật, kích thước và đặc điểm tương tự nhau (14 cm x 14 cm x 10 cm) có khối lượng 11,18 kg (Mười một phẩy mười tám Kilogam).

+ 11(Mười một) túi nilon, bên trong có chứa nhiều khối cầu nhựa, hình tròn có khối lượng 2,27 kg (Hai phẩy hai mươi bảy Kilogam).

- Đối với số vật chứng thu giữ tại nhà Dương Văn H, toàn bộ 10 (Mười) khối hình hộp chữ nhật, kích thước và đặc điểm tương tự nhau (17 cm x 17 cm x 10 cm) có khối lượng cả bì là 19,1 kg (Mười chín phẩy một Kilogam). Sau khi loại bỏ bao bì, toàn bộ vật chứng có khối lượng 18,5 kg (Mười tám phẩy năm Kilogam).

- Đối với số vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình H: 02 (Hai) khối hình hộp chữ nhật kích thước và đặc điểm tương tự nhau (17 cm x 17 cm x 10 cm) có khối lượng cả bì là

03kg (Ba Kilogam). Sau khi loại bỏ bao bì, toàn bộ vật chứng có khối lượng 2,99kg (Hai phẩy chín mươi chín Kilogam).

Tại Kết luận giám định số 282/KL – KTHS (Đ2 - CN) ngày 21/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Các mẫu vật (Ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Hồ Văn Thương gửi giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ. Các mẫu vật (ký hiệu N1, N2, X1) thu giữ của Hoàng Ngọc S gửi giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ. Mẫu vật (ký hiệu X2) thu giữ của Dương Văn H gửi giám định là pháo, loại pháo nổ.

Tại kết luận giám định số 174/KL- KTHS (Đ2 - CN) ngày 27/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Đình H gửi giám định là pháo, loại pháo nổ.

Đối với Hoàng Ngọc S và Hồ Văn T đã bị xử lý trách nhiệm hình sự tại bản án số 58/HSST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn.

Bản Cáo trạng số 67/2023/VKS -HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố bị cáo Thái Văn C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 190; điểm h, khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Thái Văn C từ 24 đến 30 tháng tù; Về vật chứng vụ án đã được xử lý tại bản án số 58/ HSST ngày 17 tháng 8 năm 2023; Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo không có tranh luận gì, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật rất ăn năn hối cải. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sống có ích cho xã hội.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là do có mối quan hệ quen biết với Hoàng Ngọc S và Hồ Văn T nên C đã liên hệ với Hồ Văn T hỏi Thương có mua pháo không? Thương đồng ý mua nên C đã giới thiệu T làm quen với S và cùng S bán pháo cho Hồ Văn T. Khoảng từ đầu tháng 9/2022 đến khoảng cuối tháng 9/2022, Thái Văn C đã cùng với Hoàng Ngọc S ba lần thực hiện hành vi bán pháo trót lọt cho Hồ Văn T với tổng số pháo gồm: 11 (Mười một) hộp pháo liên hoàn loại 36 quả và 12 (Mười hai) hộp pháo liên hoàn loại 49 quả. Sau khi cùng Hoàng Ngọc S thực hiện hành vi bán pháo trót lọt cho Hồ Văn T thì C được S chia cho tổng cộng 875.000 (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền lời.

Như vậy, khối lượng pháo mà Thái Văn C phải chịu trách nhiệm gồm 06 (sáu) hộp pháo liên hoàn loại 49 quả T đã bán cho Dương Văn H, sau đó H bán lại cho H hai hộp còn 04 (Bốn) hộp thu được tại nhà H, cộng với 06 (sáu) hộp pháo liên hoàn loại 49 quả còn lại (trong lần mua bán thứ ba) được thu giữ tại nhà T và 09 (Chín) hộp pháo liên hoàn loại 36 quả thu giữ tại nhà T. Còn lại 02 (Hai) hộp pháo liên hoàn loại 36 quả T đã bán cho người đàn ông tên N không thu giữ được để xác định khối lượng. Như vậy tổng khối lượng pháo mà Thái Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự là 25,32 kg (Hai mươi lăm phẩy ba mươi hai ki lô gam).

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã cùng Hoàng Ngọc S bán pháo cho Hồ Văn T với tổng số pháo là 25,32 kg. Hành vi của bị cáo Thái Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 Bộ Luật hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố là có căn cứ.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, pháo là loại hàng cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng khi chưa được cấp phép nhưng do thiếu rèn luyện và động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo gây hoang mang, lo lắng bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây ra nhiều hậu quả và hệ lụy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù bị cáo biết được tác hại và các quy định nghiêm cấm của Nhà Nước nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố mẹ

của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng không đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Như vậy hình phạt của bản án trước chưa đủ nghiêm đối với bị cáo, nay cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự truy thu tại bị cáo 875.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

[8] Về vật chứng vụ án: đã được giải quyết tại bản án số 58/HSST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn.

[9] Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo **Thái Văn C** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 190; điểm h, khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Văn C **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19/5/2023.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự truy thu tại bị cáo Thái Văn C 875.000 đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi bị cáo cư trú được biết;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương